



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_  
LOI#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO  
EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN BON  
Last Middle First

Current Address: Ấp Mỹ Khau, Thái Mỹ, Củ Chi, TP HCM

Date of Birth: 07.17-1948 Place of Birth: Bình Dương

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/29/75 To 2/13/88  
Years: 13 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PP H 50 Chi Minh ngày 16-10-89

Kính bô,

Tôi là một sĩ quan chế tạo vũ khí Việt Nam tại  
sau tháng 4/48 tại hãng chế tạo vũ khí - vũ khí được  
nhận được vào kho vũ khí 2-488 Tôi nghe nhiều  
người ở hai quân nói là có vấn đề - phòng ở 2 Hoa Kỳ  
quân đội chế tạo vũ khí nhận được chế tạo vũ khí  
còn đang sống ở 2 vũ khí, muốn đi Tây nam chế tạo  
tại đây. Tôi biết là cũng rất nhiều người  
vợ việc này cũng rất lâu rồi. Tháng 10/88  
tôi đã qua đến vũ khí này tôi cũng muốn làm  
hệ tập vũ khí phòng ở 2 vũ khí đến vũ khí  
thực tại nam chế tạo ở Hoa Kỳ, vũ khí 11/89  
tôi cũng đã đến vũ khí này cũng được làm  
đến vũ khí có tại đây theo chế tạo vũ khí  
tạo. Tôi nhận là quân đội này vũ khí phòng ở 2 vũ khí  
chế tạo vũ khí này cũng rất nhiều vũ khí được một  
phần làm vũ khí này vũ khí cũng có vũ khí  
(Transmigrand with number) vũ khí cũng có vũ khí  
(Letter of Introduction) vũ khí cũng có vũ khí  
bất vũ khí có vũ khí này vũ khí cũng vũ khí  
quân này vũ khí này vũ khí này vũ khí này vũ khí này

chính phủ Mỹ nó nó đã thoát thủa không?  
Nay tôi viết thư này gửi đến anh bạn, kính  
mừng bạn giúp đỡ dân tôi trong thời gian phiêu bạt  
danh sách những người ở Ty Nam chính trị chúng  
tôi như sau: 2 chính phủ Mỹ và nó. Xin  
bạn gửi thư giúp đỡ - tôi sẽ gửi đến anh bạn  
có thể giúp chúng tôi được. Bạn cũng có thể  
hỏi giúp đỡ tôi được. Tôi rất mừng được  
giúp đỡ của bạn cũng như các bạn khác của  
tôi như sau: mà bạn đã từng quan tâm giúp đỡ  
tôi xin gửi đến bạn đây - 1 bản sao giấy  
ra tài - 1 bản sao đơn từ gửi bạn  
phần 0 P P ở Texas và 1 bản sao phần tài  
và bản tài từ nhà họ nó ở VP OP P Texas  
lưu. Trong đơn - 0 P P có mục địa chỉ như sau  
ở nhà người anh ở Texas với Ngõ (cha mẹ)  
nay xin gửi như sau: 321 Prairie Ave  
Dallas Texas 75246 - USA. - Nếu có bất  
kỳ gì về hệ thống địa chỉ này hoặc địa chỉ  
tôi ở P H và bạn cũng tốt nhất là  
bạn có thể gửi thư đến tôi - người khác  
giúp đỡ tôi cũng có thể gửi thư đến tôi cũng là bon

BỘ NỘI VỤ  
Thủ Đức

Tại

Số HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001 QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA, TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hiện án văn, quyết định của số

64

ngày

4

tháng

2

năm

1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Văn Bon

Sinh năm 19 48

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Bình Dương

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Mỹ Khánh, Thái Mỹ, Gủ Chi,

TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đại lý 08 sĩ quan điều hành.

Bị bắt ngày

29-6-1975

Án phạt

TRỌT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Mỹ Khánh, Thái Mỹ, Gủ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bon đã cố gắng, trăn lạn động,

học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngón trở phải

Của Lê Văn Bon

Danh biên số

Lập tại



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



Chứng nhận Sơ y  
Thẩm quyền 26 tháng 6 năm 1988



P. Chủ tịch

Trần Văn Quan

Phan Đình

ngày 22-5-88.

chủ tịch ban chấp hành

chính quyền địa phương 15/2/88

tên họ người con gái, cho

làm thủ tục đăng ký hộ tịch.

Phan Đình



BUU CHINH  
Administration des Postes  
d. la R. S. et Viet-nam

BUU CHINH  
Service des Postes

# GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payment

Nhập an Bureau  
hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

Mẫu 72 - 15 X 10



Địa chỉ:  
Adresse

LE VAN BON AP MY KHANH

XA THAI MY HUYEN CU CHI VN

ở (à) nước (Pays) TP HCM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục TP HCM  
déposé au bureau de poste de ngày 9 10 1928 số 354  
le 19 sous le no  
Địa chỉ người nhận THE US ODP 127 PANJABHUM  
Adresse du destinataire BUILDING SATHORN TH ROAD BANGKOK 10120

Do Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây là của họ  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré  
ngày  
le  
Thailand

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BẮT CHỮ (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"  
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

# QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIETNAM

## I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VN.

1. Prisoner's name. LÊ VĂN ĐON
2. Date and Place of birth 17.07.1948 - Bình Dương.
3. Sex Nam
4. Marital status 1 v.đ - 2 con.
5. Position before April 1975  
Rank. Đại úy Cảnh Sát Đặc Biệt.  
Function Quản trị Cảnh Sát - E3 - Khối Cảnh Sát Đặc Biệt - Bộ Tư lệnh Cảnh Sát - Thủ Đức - Dành bộ Tiến 3. 196. 1964
6. Date, month, year arrested 27.08.1975
7. Date month year out of Camp 13.02.1988
8. Current address: Ấp Mỹ Khánh, Xã Thái Mỹ, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
9. Present mailing address: Lê Văn Đon - Ấp Mỹ Khánh Xã Thái Mỹ, Củ Chi, Thành Phố, Hồ Chí Minh.
10. Place of reeducation  
Trung tâm an dưỡng Biên Hòa 1975.  
Trại cải tạo Yên Bái Hoàng Hiên Sơn 1976  
Trại cải tạo Tân Lập, Vĩnh Phú 1977  
Trại cải tạo Tân Lập, Vĩnh Phú 1978-1982.  
Trại cải tạo Thủ Đức - Hàm Tân - 2.30.0.  
Thị trấn Hải 1982. 1988.

11. Education in VN. Khóa 3 Học viên Cảnh Sát Lưu Gìn.  
Chọn Thành viên Chính trị.  
Trường F. Đặc Biệt Trại -  
Khóa Đào tạo Chỉ Huy.  
Chọn 4/70 Trường Sĩ Quan Bồi dưỡng bộ binh, Trường Sĩ Quan Thủ Đức. Sài Gòn.

12. Application for ODP. Chưa.

## II. List Full name, date and place of birth of expolitical prisoners immediate family and father, mother.

### A. Relative to accompany with expolitical prisoner.

| Name                | Date of birth | Place of birth | Relationship | Sex | Address.                                             |
|---------------------|---------------|----------------|--------------|-----|------------------------------------------------------|
| 1. Trần Thị Mỹ Dung | 09.10.1952    | Tây Ninh       | v.đ.         | Nữ  | Ấp Mỹ Khánh, Xã Thái Mỹ, Củ Chi<br>TP - Hồ Chí Minh. |
| 2. Lê Thị Ngọc Diễm | 25.05.1973    | Tây Ninh       | Con          | Nữ  | Mỹ Khánh, Thái Mỹ, Củ Chi<br>TP - Hồ Chí Minh.       |
| 3. Lê Hoàng Dũng    | 29.08.1981    | Tây Ninh       | Con          | Nam | Mỹ Khánh, Thái Mỹ, Củ Chi<br>TP - Hồ Chí Minh.       |
| 4. Nguyễn Thị Ba    | 1953          | Tây Ninh       | mẹ v.đ       | Nữ  | Mỹ Khánh, Thái Mỹ, Củ Chi<br>TP Hồ Chí Minh.         |

B. COMPLETE FAMILY LISTING (living, dead) OF POLITICAL PRISONER

1. Lê Văn SANG cha - chết 1988
2. Nguyễn Thị Vạt mẹ - chết 1985
3. Lê Văn Lã Em, trụ huyện Tân Phú - Tỉnh Đồng Nai.

IV). RELATIVE OUTSIDE VIETNAM.

A. CLOSEST RELATIVE IN U.S.

name: 1. TRẦN VĂN NƯỚC, address

2. Trần Ngọc Lương address

3. Trần Ngọc Nhiên address

VI). COMMENT. REMARK.

Kính xin ông Giám đốc ODP lưu vết cho tôi và gia đình trước ghi vào danh sách nhập cư Hoa Kỳ trong chương trình nhân - đạo đặc biệt biết và chính phủ Hoa - Kỳ lãnh 'cho' h' quan chế độ cư Pộc tại các trại được thả tự do. Đến tôi và gia đình trước tự nam chính trị ở Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi tôi lưu vết chấp thuận, kính xin ông Giám - đốc chương trình ODP nhân nơi tại đây thành kính biết ơn của tôi và gia đình

Lai Sơn ngày 09.10.1988

Lê Văn Bôn

Enclosed

- Khẩu trình
- Bản sao giấy ra tù.
- Hôn thú, minh
- Bản sao CMND.



MÁY BAY  
PAR AVION



# AEROGRAMME

TO Bà KHUÊ - MINH - THO  
P.O. BOX 5435 ARLINGTON  
VA. 22205 - 0635

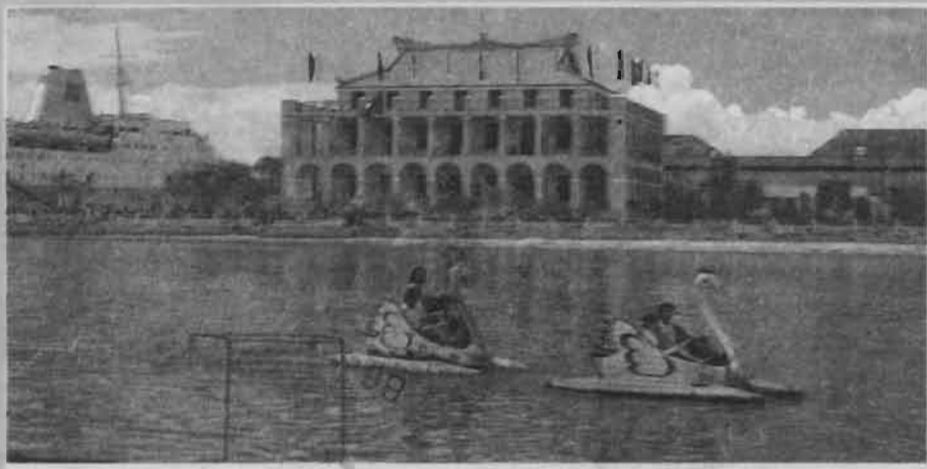
NOV 13 1989

USA

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION

209



The Nha Long historic wharf

FROM LÊ-VĂN-BON - Ấp Mỹ Khánh, Thái Mỹ  
 Cư Chi - TP Hồ-Chí - Miền Bắc VIET NAM